

Bản án số: 01/2018/HS-PT
Ngày 03 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Lê Thanh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2017/HSPT ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trần Hoàng K. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Hoàng K (tên gọi khác: T), sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Minh T (chết) và bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1952; tiền sự: Không; tiền án: 02 lần, lần 1: Ngày 10/01/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/07/2014. Lần 2: Ngày 25/08/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị bắt tạm giam ngày 23/5/2017 trong vụ án xử ngày 25/8/2017, (có mặt).

Người bị hại không kháng cáo:

1. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1988, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

2. Anh Ngô Văn D, sinh năm 1975, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 10B, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

3. Anh Hồ Văn P, sinh năm 1978, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 10B, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh Cà Mau

5. Anh Bùi Văn Khánh, sinh năm 1958, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã L, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài bị cáo Trần Hoàng K cùng với Lê Văn H, Trần Thanh B và Trần Văn Lữ chức thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thuộc tỉnh Bạc Liêu. Trong đó bị cáo Trần Hoàng K cùng đồng phạm trực tiếp tham gia 03 vụ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ, ngày 02/02/2012, Trần Thanh B và bị cáo Trần Hoàng K (T) đi trộm B xe của B, đến Ấp N, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, B dùng đoạn mở khóa trộm xe mô tô Boos, màu trắng, biển số 94R1-3060 của Trần Văn T do anh Trần Văn Q sử dụng đậu bên lề đường, điều khiển về Thành phố Hồ Chí Minh, B bán cho một người dân (không biết tên và địa chỉ) được 1.200.000 đồng, B chia cho bị cáo Khải 600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá không số ngày 22/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Boos, nguyên giá là 9.000.000 đồng/chiếc, giá trị còn lại là 60% = 5.400.000 đồng. Quá trình điều tra không thu được xe, Trần Văn Q yêu cầu bồi thường 5.400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ, ngày 02/3/2012, Lê Văn H, Trần Thanh B, bị cáo Trần Hoàng K (T) và Trần Văn Lữ trộm B xe của B, đến Ấp 10B, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, B dùng đoạn mở khóa trộm xe Wave Alpha, màu đỏ, biển số 94R1-2828 của Ngô Văn D đậu trong lùm cây, điều khiển về Thành Phố Hồ Chí Minh, B bán cho một người dân (không biết tên và địa chỉ) được 5.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài cá nhân, mỗi người được 1.250.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá không số ngày 19/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, nguyên giá là 17.900.000 đồng/chiếc, giá trị còn lại là 70% = 12.530.000 đồng. Quá trình điều tra không thu được xe, Ngô Văn D yêu cầu bồi thường 12.530.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 19 giờ, ngày 05/4/2012, Lê Văn H, Trần Thanh B và bị cáo Trần Hoàng K đi trộm, B chở Khải B xe của B, Hợp đi xe khách,

đến Ấp N, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, B dùng đoạn mở khóa trộm 02 xe Sirius, một xe màu đỏ đen, biển số 94R1-7170 của Hồ Văn P; một xe màu vàng đen, biển số 69U1-5190 của Nguyễn Văn Trung, đậu trong lùm cây, điều khiển về Thành phố Hồ Chí Minh nhờ Bình nhà ở Bình Thuận bán được hơn 10.000.000 đồng B cho Bình 500.000 đồng còn lại chia nhau tiêu xài cá nhân, mỗi người được hơn 3.000.000 đồng.

Tại các Bản kết luận định giá không số ngày 16/12/2016 và 20/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 94R1-7170, nguyên giá là 18.500.000 đồng/chiếc, giá trị còn lại là 60% = 11.100.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 69U1-5190; loại xe 02 bánh, nguyên giá là 18.500.000 đồng/chiếc, giá trị còn lại là 75% = 13.875.000 đồng. Quá trình điều tra không thu được xe, Nguyễn Văn Trung yêu cầu bồi thường 13.875.000 đồng; Hồ Văn P yêu cầu bồi thường 11.100.000 đồng.

Đối với các bị cáo Lê Văn H, Trần Thanh B, trách nhiệm bồi thường, vật chứng đã được xử lý trong Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 21/07/2017 của Tòa án nhân dân huyện H.

Riêng đối với Trần Văn L thực hiện hành vi cùng với Trần Hoàng K, Lê Văn H và Trần Thanh B trộm cắp tài sản 01 lần ngày 02/3/2012, giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.530.000 đồng, đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 21 tháng 09 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng K (T) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Trần Hoàng K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Hoàng K (T) 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, khi quyết định hình phạt cho bị cáo đã áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không xuất trình chứng cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều

356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ ngày 02/02/2012 đến ngày 05/04/2012 bị cáo Trần Hoàng K cùng với Lê Văn H, Trần Thanh B và Trần Văn L đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Trong đó, bị cáo Khải trực tiếp tham gia, thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm tài sản có giá trị trên số tiền truy cứu trách nhiệm hình sự, tổng giá trị tài sản trộm cắp qua định giá là 42.905.000 đồng, nên việc truy tố, xét xử hành vi của bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, trong thời gian ngắn nhưng bị cáo cùng với các bị án Trần Thanh B, Lê Văn H và đối tượng Trần Văn L thực hiện nhiều vụ trộm trên địa bàn thị xã R, trong thời gian điều tra, truy tố xét xử Trần Thanh B, Lê Văn H thì bị cáo bỏ trốn, trong thời gian bỏ trốn lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, ngày 10/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/07/2014, ngày 25/08/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây tâm lý hoang mang cho những người đang quản lý tài sản hợp pháp và gây mất an ninh trật tự trị an, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo một tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và một tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo không cung cấp chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, khi xét xử

sơ thẩm do Bản án chưa có hiệu lực pháp luật, cấp sơ thẩm chưa tổng hợp hình phạt cho bị cáo. Căn cứ quyết định thi hành án số 90/2017/QĐ-CA ngày 25/9/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, có căn cứ xác định Bản án số 55/2017/HSST ngày 25/8/2017 Tòa án nhân dân huyện T đã có hiệu lực pháp luật, nên căn cứ Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để tổng hợp hình phạt của hai Bản án cho bị cáo, theo đó hình phạt của hai Bản án mà bị cáo phải chấp hành là 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 23/5/2017.

Bị cáo Trần Hoàng K kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hoàng K (T) và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng K (T) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng K (T) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/5/2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù.

Hình phạt chung của hai Bản án bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/5/2017.

Các phần Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Hoàng K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (2 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (1 bản);
- TAND huyện H (2 bản);
- CQĐT huyện H (01 bản);
- Chi cục THA huyện H (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- VKSND huyện H (1 bản);
- Trại tạm giam Cái Tàu tỉnh Cà Mau (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (mỗi người 01 bản);
- Lưu.

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn